

Ngày 30/09/2025	5,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	0.5%	1.2%

	Q3/25	
ROE	-21.2%	+/- YoY ▼ 4.9%

	Q3/25		
DT thuần	1,189	QoQ	YoY
		▼ 691 ▼ 36.8%	▼ 444 ▼ 27.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	4,361	YoY
		▼ 167 ▼ 3.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	42.9	QoQ	YoY
		▼ 10.2 ▼ 19.2%	▲ 108 ▲ 166%
	tỷ VNĐ		

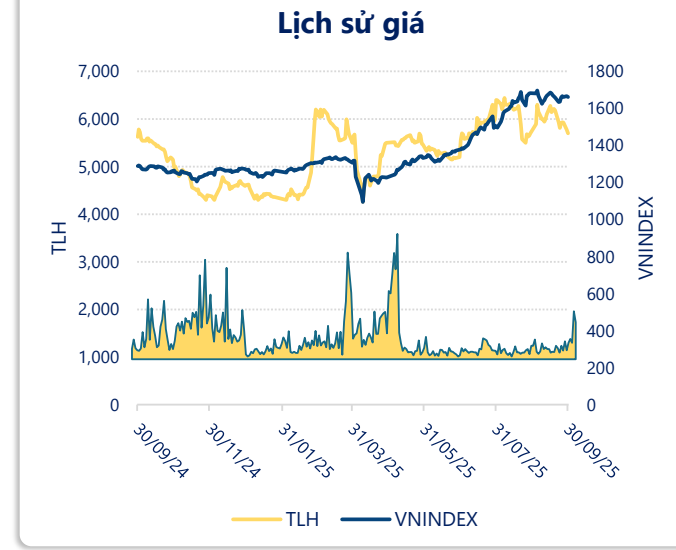
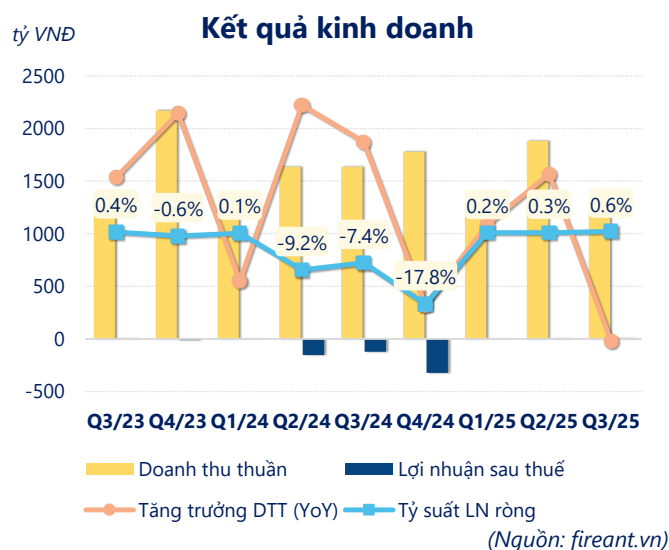
	9T 2025	
LN gộp	149	YoY
		▲ 238 ▲ 268%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	7.35	QoQ	YoY
		▲ 2.70 ▲ 58.1%	▲ 130 ▲ 106%
	tỷ VNĐ		

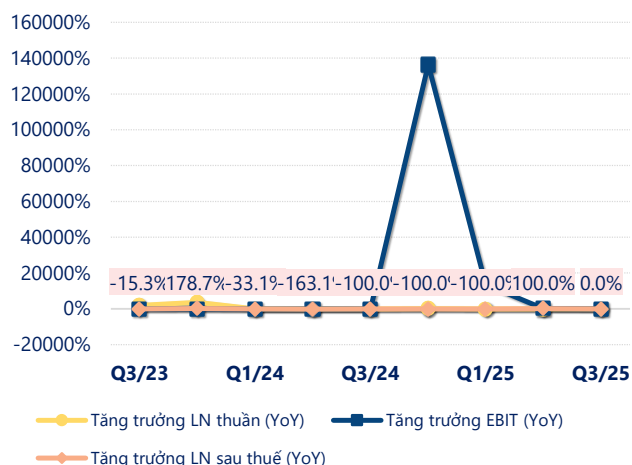
	9T 2025	
LN thuần	14.8	YoY
		▲ 291 ▲ 105%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	7.54	QoQ	YoY
		▲ 2.22 ▲ 41.7%	▲ 131 ▲ 106%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	15.8	YoY
		▲ 291 ▲ 106%
	tỷ VNĐ	

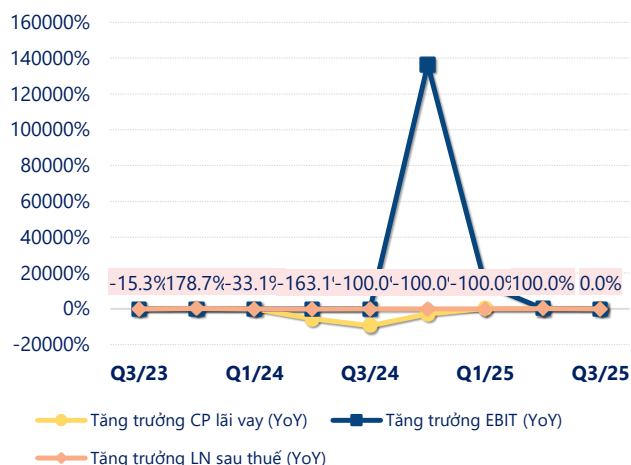


Tăng trưởng lợi nhuận



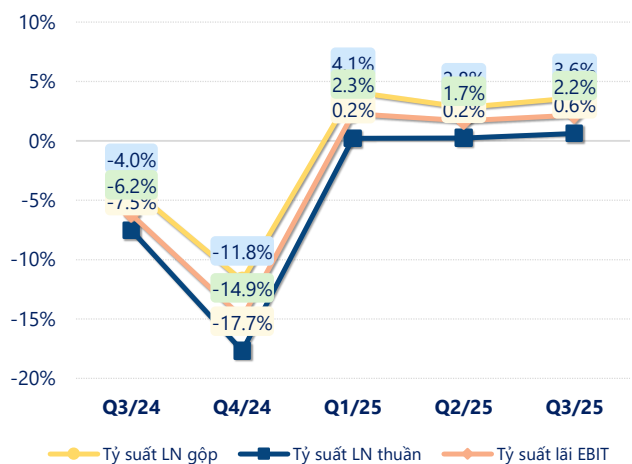
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



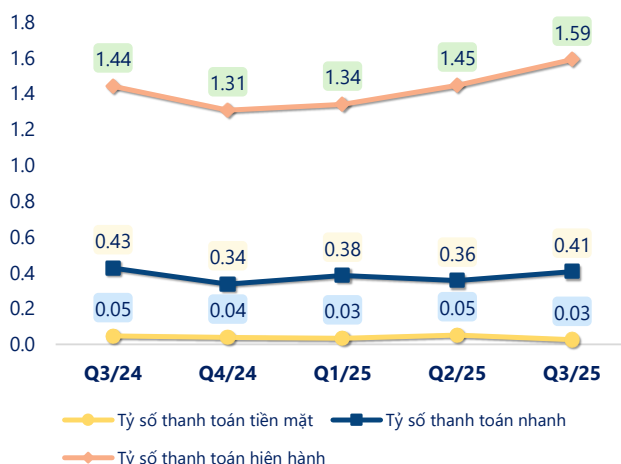
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



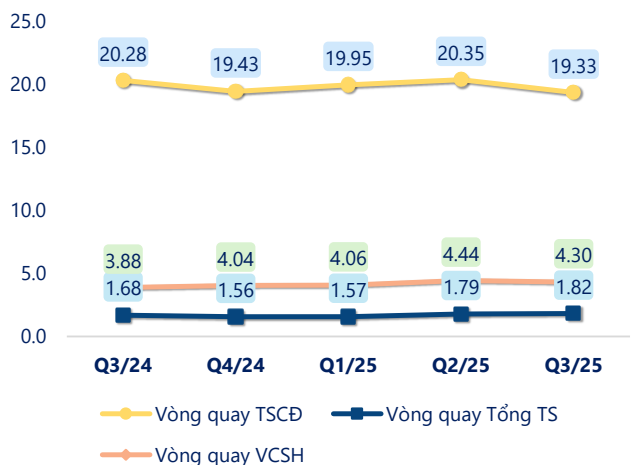
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



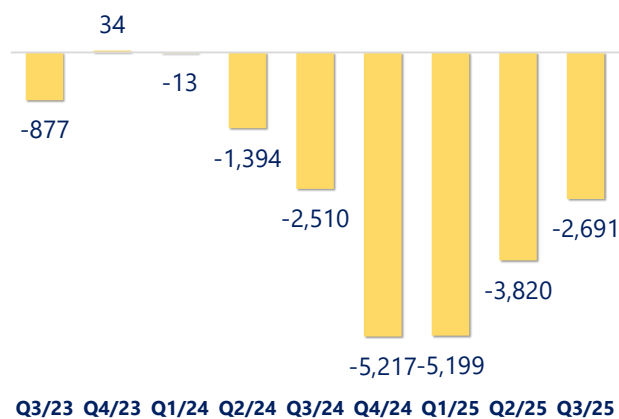
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,189	1,633	-27.2%	4,361	4,528	-3.7%
Giá vốn hàng bán	1,146	1,698	-32.5%	4,212	4,617	-8.8%
Lợi nhuận gộp	42.9	-64.7	166%	149	-88.7	268%
Doanh thu HĐTC	6.61	36.9	-82.1%	21.5	54.6	-60.7%
Chi phí TC	22.5	25.4	-11.3%	81.9	101	-18.6%
Chi phí lãi vay	18.1	21.5	-15.6%	71.8	69.5	3.3%
LN trong công ty LKLD	0.25	-43.3	101%	0.80	-60.6	101%
Chi phí bán hàng	10.5	11.9	-11.4%	39.5	40.4	-2.4%
Chi phí QLDN	9.34	14.5	-35.6%	35.4	40.8	-13.0%
LN thuần từ HĐKD	7.35	-123	106%	14.8	-276	105%
Lợi nhuận khác	0.18	0.15	21.5%	0.39	1.54	-74.4%
LN trước thuế	7.54	-123	106%	15.2	-275	106%
Lợi nhuận sau thuế	7.54	-123	106%	15.8	-275	106%
LNST của CĐ cty mẹ	6.63	-120	106%	14.4	-269	105%

(Nguồn: fireant.vn)

